TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12.01.2023
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng

Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 22, khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long;

Hiện nay đang tạm trú: Đường 7A, ấp D, xã Đ huyện E, tỉnh Bình Dương - Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Chung Văn N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 22, khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/08/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh

Chung Văn N hai người đám cưới vào năm 2007, hôn nhân là do mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý, không có tổ chức đám cưới hỏi, sau đó cả hai có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 10/02/2009. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị Nguyễn Thị Thùy T trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn, tánh tình không phù hợp, anh Chung Văn N không quan tâm lo lắng, chăm sóc vợ và con, không chí thú làm ăn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân sau cùng từ tháng 8/2017 đến nay không trở về đoàn tụ được lần nào. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chung Văn N.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày, trong thời gian sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên:

1. Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009

2. Chung Thành T2, sinh ngày: 03/05/2013

Hiện nay cháu Chung Thị Kiều T1 và cháu Chung Thành T2 đang sống chung với chị Nguyễn Thị Thùy T.

Vợ chồng không có con riêng hay con nuôi gì khác.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được ly hôn với anh Chung Văn N; về con chung có 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày: 03/05/2013. Nay chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con là cháu Chung Thị Kiều T1 và cháu Chung Thành T2, chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Chung Văn N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Chung Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được ly hôn với anh Chung Văn N; về con chung: có 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày: 03/05/2013. Nay chị

Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con là cháu Chung Thị Kiều T1 và cháu Chung Thành T2, chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Chung Văn N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Chung Văn N vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn anh Chung Văn N có nơi cư trú tại khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Ngày 12/12/2022, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, anh Chung Văn N đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử nhưng anh N vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh N đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử nhưng anh Chung Văn N vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn anh Chung Văn N đã được Tòa án triệp tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy T đã có đơn đề ngày 12/12/2022 xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Chung Văn N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thùy T và chị Chung Văn N hôn nhân của hai người do quen biết trước và sau đó được sự đồng ý của cha, mẹ hai bên, hai người về chung sống với nhau, không có tổ chức đám cưới, sau đó cả hai có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 10/02/2009. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chung Văn N. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nguyễn Thị Thùy T cho rằng hôn nhân giữa chị Thùy T và anh N trong cuộc

sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, tánh tình không phù hợp, anh N không quan tâm lo lắng, chăm sóc cho chị Thùy T và các con. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 8/2017 đến nay không trở về đoàn tụ được lần nào. Quá trình giải quyết vụ án, anh Chung Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án để trình bày cũng như không có bản khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy anh Chung Văn N phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoảng 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nên việc chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chung Văn N là có cơ sở xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Chung Văn N.

[2.2.] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Chung Văn N vợ chồng có 02 con chung tên: Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày: 03/05/2013, hiện nay đều do chị Thùy T nuôi dưỡng. Nay chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con là cháu Chung Thị Kiều T1và cháu Chung Thành T2, chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Chung Văn N cấp dưỡng nuôi 02 con là cháu Kiều T1 và cháu Thành T2. Xét thấy: Việc chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1 và cháu Chung Thành T2 là có cơ sở xem xét. Bởi vì: Hiện nay giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Chung Văn N hai người ly thân với nhau thì hai cháu Kiều T1 và cháu Thành T2 vẫn sống chung với chị Thùy T và chị Thùy T cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1 và cháu Chung Thành T2 và cũng tại bản khai ngày 29/8/2022 của cháu Kiều T1 và cháu Thành T2 thì nguyện vọng của cháu là khi cha và mẹ có ly hôn cháu xin được sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị Thùy T, để tránh làm xáo trộn về môi trường sống, tâm sinh lý, các điều kiện sinh hoạt và cũng như việc học hành của các cháu Kiều T1 và cháu Thành T2. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Chung Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Chung Văn N không đến Tòa án để trình bày cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu về con chung. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Thùy T là có căn cứ. Do vậy, tiếp tục giao 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày: 03/05/2013, cho chị Nguyễn Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh

Chung Văn N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Anh Chung Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày 03/05/2013 mà không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp số tiền *300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012944, ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Chung Văn N.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày 03/05/2013, cho chị Nguyễn Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Chung Văn N cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày 03/05/2013, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Anh Chung Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung là cháu

Chung Thị Kiều T1, sinh ngày 25/05/2009 và cháu Chung Thành T2, sinh ngày 03/05/2013 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp số tiền *300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012944, ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Chung Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh **Lương Phi Hùng** **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Sương